

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Số: **70/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 27 tháng 01 năm 2021

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Bà Vũ A**, sinh năm 1972; chứng minh nhân dân số B do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08.4.2015; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. **Ông Phạm Ngọc Q**; Sinh năm 1971; chứng minh nhân dân số E cấp ngày 08.4.2015; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 06.12.2020, ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15.01.1999 tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai

bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** bà Vũ A và ông Phạm Ngọc Q có 02 con chung: Phạm N, sinh ngày 06.5.2000 và Phạm Ngọc K, sinh ngày 18.8.2003.

Hai bên thỏa thuận giao nuôi con khi ly hôn như sau: con chung Phạm N đã trưởng thành; con chung Phạm Ngọc K có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cho mẹ nuôi dưỡng; ông Phạm Ngọc Q cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02.2021 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 01 năm 2021, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: bà Vũ A và ông Phạm Ngọc Q có 02 con chung: Phạm N, sinh ngày 06.5.2000 và Phạm Ngọc K, sinh ngày 18.8.2003.

Con chung Phạm N đã trưởng thành; giao con chung Phạm Ngọc K cho bà Vũ A trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phạm Ngọc Q cấp dưỡng nuôi con

3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02.2021 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Phạm Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Phạm Ngọc Q và bà Vũ A đã nộp tại biên lai số AA/2018/0001017 ngày 20.01.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).